

PHỤ LỤC

**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ
CHUYÊN DỤNG NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**
(kèm theo Quyết định số 179/QĐ-SKHCN ngày 31/10/2024 của Sở KH&CN)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
I	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			
1	Bình chuẩn dung tích hạng II: 0,5L; 1L,2L; 5L,10L,20L,50L	Bộ	1	
2	Bộ dụng cụ lấy mẫu chuẩn	Cái	1	
3	Bơm cao áp cầm tay	Cái	1	
4	Cân điện tử 1200g	Cái	1	
5	Cân điện tử 30kg	Cái	1	
6	Cân điện tử 60kg	Cái	1	
7	Hệ thống lực kế chuẩn điện tử (bao gồm: Màn hình hiển thị lực kỹ thuật số đa kênh, Hệ thống load cell chuẩn lực dạng kéo, Phần mềm và chương trình để đưa dữ liệu load cell trực tiếp tới máy tính, Đầu ra RS232 kèm theo cáp truy cập với máy tính	Hệ thống	1	
8	Máy đo công suất 1 pha	Cái	1	
9	Máy đo tuổi vàng	Cái	1	
10	Máy đo hàm lượng nước trong xăng dầu	Cái	1	
11	Máy xác định hàm lượng nước theo ASTMD1744 chuẩn độ Karlfisher	Cái	1	
12	Máy dò KT khuyết tật KL bằng siêu âm	Cái	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
13	Ổng Chịu lực cao	Cái	1	
14	Thiết bị đo nhanh chỉ số Octane trong xăng và chỉ Cetan trong dầu	Cái	1	
15	Panme hiện số	Cái	1	
16	Qủa chuẩn F1 1mg-500mg	Cái	1	
17	Qủa chuẩn F1 1g-500g	Cái	1	
18	Qủa chuẩn F2 1g-500g	Cái	1	
19	Thiết bị đo nhiệt độ chính xác cao	Cái	1	
20	Thiết bị thử độ bền đâm xuyên mũ bảo hiểm	Cái	1	
21	Thiết bị thử quai đeo mũ bảo hiểm	Cái	1	
22	Thiết bị kiểm tra đặc tính cơ học của kính chắn gió.	Cái	1	
23	Thiết bị thử nghiệm thiết bị gia dụng	Cái	1	
24	Thiết bị thử cao áp	Cái	1	
25	Thiết bị đo và phân tích công suất 3 pha	Cái	1	
26	Thiết bị đo vạt năng	Cái	1	
27	Thiết bị xác định hàm lượng nhựa	Cái	1	
28	Thiết bị xác định hàm lượng nước theo ASTMD95	Cái	1	
29	Thiết bị xác định hàm lượng lưu huỳnh theo phương pháp Xray	Cái	1	
30	Thiết bị xác định hàm lượng Hydrocacbon thơm	Cái	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
31	Thiết bị xác định độ ăn mòn tấm đồng	Cái	1	
32	Thiết bị thử nghiệm khả năng cháy của VL cách điện theo tiêu chuẩn IEC 60950A4	Cái	1	
33	Thiết bị đo tốc độ vòng quay	Cái	1	
34	Thước chuẩn	Cái	1	
35	Qủa cân có cấp chính xác M1: 0,5kg, 1kg, 2kg, 5kg, 10kg, 20kg	Bộ	1	
36	Ổng đong thủy tinh 1000ml	Cái	1	
37	Thước cuộn	Cái	1	
38	Bộ PiPet kiểm tra	Bộ	1	
39	Phương tiện đo độ sâu đáy nước	Cái	1	
40	Ổng đong thủy tinh 100ml	Cái	1	
II	Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo			
1	Máy tính chủ dữ liệu	Cái	2	
2	Ổ cứng phục vụ sao lưu dữ liệu trên máy chủ (1 ổ cứng)	ổ	1	
3	Hệ thống máy dựng hình	Bộ	1	
4	Micro camera dùng	Bộ	2	
5	Loa kiểm âm	Bộ	1	
6	Máy quay cầm tay Gimbal DJI RS 4 Pro	Bộ	1	
7	Thẻ nhớ Camera 64GBS x S1	Cái	2	
8	Card dựng phim	Cái	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
9	Máy ảnh chuyên dùng	Bộ	2	
10	Máy quay phim	Bộ	2	
11	Ống kính máy ảnh	Ống	2	
12	Máy sao lưu dữ phòng	Cái	1	
13	Pin máy quay Sony PXW-X200PB-U90	Quả	1	
14	Microphone Sony phỏng vấn định hướng	Chiếc	1	
15	Máy lắc tròn	Cái	2	
16	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	1	
17	Bộ tạo ẩm	Cái	5	
18	Cân phân tích điện tử hiện số	Cái	3	
19	Máy cất nước 2 lần	Cái	1	
20	Giàn giá nuôi trồng	Cái	50	
21	Tủ sấy	Cái	1	
22	Tủ ẩm	Cái	1	
23	Tủ cấy vô trùng	Cái	2	
24	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2	
25	Tủ hút khí độc	Cái	1	
26	Bàn thí nghiệm trung tâm	Bộ	1	
27	Hệ thống nuôi trồng nấm hương (16 kệ sắt dài 20m, rộng 0,8m, 5 tầng)	Kệ	16	
28	Quạt sấy gió nóng	Cái	10	
29	Hệ thống lọc thô và làm mềm nước	Hệ thống	1	
30	Đồng hồ đo độ ẩm	Cái	5	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
31	Máy đo PH	Cái	2	
32	Bộ PiPet	Bộ	2	
33	Máy cất nước 1 lần	Cái	1	
34	Hệ thống bàn thí nghiệm áp tường	Bộ	1	
35	Bộ chậu rửa Inox	Bộ	2	
36	Máy hút ẩm	Cái	5	
37	Đèn gas nuôi cây mô	Cái	2	
38	Tủ đựng hóa chất	Cái	1	
39	Tủ lạnh sâu bảo quản giống	Cái	1	
40	Thiết bị kho lạnh	Bộ	1	
41	Giếng khoan	Hệ thống	1	
III	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			
1	Áp kế chuẩn hiện số dùng để kiểm định áp kế lò xo, chất lỏng	Bộ	1	
2	Bàn để thiết bị	Cái	20	
3	Bàn kiểm công tơ nước 15-50	Bộ	1	
4	Bể rửa siêu âm	Cái	1	
5	Bộ cần kiểm tra độ lún nền đường nhựa	Bộ	1	
6	Bộ chuẩn kiểm tra các hệ thống siêu âm 3D/4D	Bộ	1	
7	Bộ chuẩn phương tiện đo khúc xạ mắt, thấu kính đo thị lực	Bộ	1	
8	Bộ kiểm nước lưu động	Bộ	1	
9	Bộ kim lún nhựa tự động	Bộ	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
10	Bộ Phatom chuẩn kiểm định các máy chuẩn X quang răng và răng toàn cảnh	Bộ	1	
11	Bộ Phantom chuẩn kiểm tra ngưỡng tương phản và độ méo vắn ảnh của máy X – Quang tăng sáng truyền hình và Dụng cụ kiểm tra tiêu điểm bóng X quang thường quy	Bộ	1	
12	Bộ thấu kính chuẩn kiểm định máy đo tiêu cự kính mắt	Bộ	1	
13	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định/ hiệu chuẩn nhiệt kế y học điện tử bức xạ hồng ngoại đo tai	Bộ	1	
14	Bộ thiết bị chuẩn kiểm định/ hiệu chuẩn nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại	Bộ	1	
15	Bộ thiết bị chuẩn nhiệt đa kênh (16 kênh), (30 kênh)	Bộ	1	
16	Bộ thiết bị chuẩn nhiệt đa kênh - Hiệu chuẩn các loại tủ nhiệt trong y tế	Bộ	1	
17	Bộ thiết bị đo tải trọng thử điện tử (lực kế điện tử) (tải max 2 tấn, 5,10,25, 50 tấn)	Bộ	1	
18	Bộ thiết bị hiệu chuẩn ly tâm, máy lắc máu	Bộ	1	
19	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nhiệt kế thủy tinh thủy ngân trong công nghiệp + nhiệt kế bức xạ hồng ngoại	Bộ	1	
20	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nhiệt kế y học	Bộ	2	
21	Bộ thiết bị hiệu chuẩn tủ an toàn sinh học/ tủ cấy vi sinh	Bộ	1	
22	Bộ thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật cho lồng ấp trẻ sơ sinh/giường sưởi ấm	Bộ	1	
23	Bộ thiết bị kiểm tra hiệu chuẩn máy siêu âm dùng trong Y tế	Bộ	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
24	Bộ thiết bị kiểm định hiệu chuẩn máy truyền dịch và bơm tiêm điện	Bộ	1	
25	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế điện tử lưu động	Bộ	1	
26	Bộ thiết bị kiểm định nồi hấp tiệt trùng y tế	Bộ	2	
27	Cân điện tử	Chiếc	2	
28	Chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo Điện tim	Bộ	1	
29	Chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo Điện não	Bộ	1	
30	Chuẩn đo lường lưu động kiểm định Tacximet	Bộ	1	
31	Chuẩn huyết áp kế	Bộ	1	
32	Dầm thép ray P43 chữ I	Bộ	1	
33	Dụng cụ đo điện	Bộ	1	
34	Giá (kệ) dùng để mẫu và các thiết bị	Bộ	4	
35	Hệ thống đo chỉ số BOD (bao gồm: Bộ đo BOD 6 chỗ, Tủ ấm BOD)	Hệ thống	1	
36	Hệ thống đo chỉ số COD (bao gồm: máy đo chỉ số COD, Máy phá mẫu COD)	Hệ thống	1	
37	Hệ thống thiết bị kiểm định/hiệu chuẩn máy nội soi	Bộ	1	
38	Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử	Hệ thống	1	
39	Hệ thống thổi khí nitơ	Cái	1	
40	Kích thủy lực 200 tấn	Bộ	1	
	Kiểm định hiệu chuẩn các loại tủ nhiệt, tủ			

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
41	sấy lò sung, tủ môi trường, tủ đông lạnh, tủ mát, tủ ẩm, tủ BOD, tủ trữ lạnh, kho đông lạnh,...	Bộ	1	
42	Lò phá mẫu vi sóng	Cái	1	
43	Lực kế kéo 5 tấn độ nhạy 1 kg	Chiếc	1	
44	Máy cất đạm	Chiếc	1	
45	Máy cất nước 2 lần	Cái	1	
46	Máy cầu đo điện trở một chiều	Chiếc	1	
47	Máy cô quay chân không	Cái	1	
48	Máy đo chống sét	Bộ	1	
49	Máy đo điện cực PH	Bộ	1	
50	Máy hút ẩm	Chiếc	1	
51	Máy đo khí độc đa chỉ tiêu cầm tay	Chiếc	1	
52	Máy đo liều phóng xạ dùng buồng ion hóa	Bộ	1	
53	Máy đo tuổi vàng	Cái	1	
54	Máy đo vận tốc dài, vận tốc vòng quay	Bộ	1	
55	Máy kéo nén đa năng thủy lực - Hiện thị và xử lý bằng máy tính	Bộ	1	
56	Máy khoan bê tông hiện trường	Bộ	1	
57	Máy khúc xạ kế (đo khối lượng chất rắn hòa tan trong rau củ quả)	Bộ	1	
58	Máy lắc tròn	Cái	1	
59	Máy li tâm để bàn	Cái	1	
60	Máy li tâm tách nhựa	Chiếc	1	
61	Máy mài	Chiếc	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
62	Máy nén 150 tấn	Chiếc	1	
63	Máy nén CBR 50 KN hiện trường	Chiếc	1	
64	Máy nén, uốn xi măng	Chiếc	1	
65	Máy nghiền mẫu	Cái	1	
66	Máy quang phổ đo nhanh chất lượng nước	Cái	1	
67	Máy rung mẫu xi măng	Chiếc	1	
68	Máy sắc Khí GC/FID/ECD	Cái	1	
69	Máy siêu âm độ dày lớp mạ	Bộ	1	
70	Máy trộn vữa xi măng, bê tông	Chiếc	1	
71	Mẫu chuẩn kiểm tra chất lượng hình ảnh máy cộng hưởng từ	Bộ	1	
72	Nguồn chuẩn điểm sương hiệu chuẩn các thiết bị, cảm biến điểm sương	Bộ	1	
73	Nguồn MV mô phỏng sức điện động của các loại cặp nhiệt điện	Cái	1	
74	Tấm bảo vệ 50/C311/5	Chiếc	1	
75	Thiết bị chuẩn áp suất	Bộ	1	
76	Thiết bị chuẩn kiểm định máy chụp CT cắt lớp vi tính	Bộ	1	
77	Thiết bị chuẩn kiểm định máy X Quang tăng sáng	Bộ	1	
78	Thiết bị đo điện trở cách điện cao tần	Bộ	1	
79	Thiết bị đo điện trở cách điện - Chỉ thị số	Bộ	1	
80	Thiết bị đo khảo sát liều phóng xạ Alpha, Beta, gamma và tia X	Bộ	1	
81	Thiết bị đo nồng độ các loại khí y tế	Bộ	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
82	Thiết bị giãn dài 1500 mm	Bộ	1	
83	Thiết bị hiệu chuẩn máy UV Vis, block nhiệt máy PCR, realtime PCR, mật độ quang học cho máy đọc ELISA, thử nghiệm rò rỉ màng lọc HEPA	Bộ	1	
84	Thiết bị hóa mềm nhựa tự động	Bộ	1	
85	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy đốt điện cao tần (dao mổ điện) kèm máy kiểm tra tần số	Bộ	1	
86	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy rung tim, máy tạo nhịp tim ngoài	Bộ	1	
87	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy thận nhân tạo	Bộ	1	
88	Thiết bị kiểm định an toàn và tính năng kỹ thuật máy thở và máy gây mê kèm thở	Bộ	1	
89	Thiết bị kiểm định công tơ điện xoay chiều 1 pha – 12 vị trí	Bộ	1	
90	Thiết bị kiểm định công tơ điện xoay chiều 3 pha – 12 vị trí	Bộ	1	
91	Thiết bị kiểm định/hiệu chuẩn máy theo dõi bệnh nhân	Bộ	1	
92	Thiết bị kiểm định kiểm tra tiêu cự mắt	Bộ	1	
93	Thiết bị kiểm định X quang răng toàn cảnh	Bộ	1	
94	Thiết bị kiểm tra an toàn bức xạ	Bộ	1	
95	Thiết bị kiểm tra chất lượng hình ảnh CT-Scanner	Bộ	1	
96	Thiết bị kiểm tra hiệu chuẩn các bộ cảm biến kiểu khí nén	Bộ	1	
97	Thiết bị kiểm tra sơn cách điện	Bộ	1	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
98	Thiết bị lưu động tạo nhiệt/ấm chuẩn kiểm định hiệu chuẩn thiết bị đo nhiệt ẩm môi trường	Bộ	1	
99	Thiết bị phân tích kiểm tra an toàn điện, các thiết bị y tế	Bộ	1	
100	Thiết bị kiểm tra máy theo dõi SPO2 (nồng độ oxy trong máu)	Bộ	1	
101	Thiết bị hiệu chuẩn đèn chiếu vàng da (máy đo bức xạ quang trị liệu)	Bộ	1	
102	Thiết bị tạo môi trường kiểm định thử nghiệm	Cái	8	
103	Thiết bị thẩm thấu bê tông hiện trường	Bộ	1	
104	Thiết bị thử cháy ngọn lửa hình kim	Cái	1	
105	Thiết bị Tu, TI lưu động	Cái	1	
106	Thớt đệm nén mẫu	Chiếc	1	
107	Tủ bảo dưỡng bê tông	Bộ	1	
108	Tủ chuẩn nhiệt ẩm kế PGC- Kiểm định/ hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế không khí, phòng thí nghiệm	Bộ	1	
109	Tủ chuẩn nhiệt ẩm- kiểm định hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế - theo dõi nhiệt ẩm (y dược)	Bộ	1	
110	Tủ dưỡng mẫu	Chiếc	1	
111	Tủ nhiệt	Chiếc	1	
112	Tủ sấy	Cái	1	